

**PHÒNG GD &ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON YÊN THỌ**

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Đạt	Đạt
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Đạt	Đạt
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	Đạt	Đạt
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Đạt	Đạt

Đông Triều, ngày 10 tháng 9 năm 2018
Thủ trưởng đơn vị

Lê Thị Lành

PHÒNG GD &ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON YÊN THỌ

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	350		39	19	79	112	101
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	350		39	19	79	112	101
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	350		39	19	79	112	101
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	350		39	19	79	112	101
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	350		39	19	79	112	101
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	345						
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	5					1	4
3	Số trẻ có chiều cao bình thường							
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	4					1	3
5	Số trẻ thừa cân béo phì	1						1
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	350		39	19	79	112	101
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ			39	19			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo					79	112	101

Đông Triều , ngày 10 tháng 9 năm 2018
Thủ trưởng đơn vị

Lê Thị Lành

PHÒNG GD &ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON YÊN THỌ

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	14	-
1	Phòng học kiên cố	12	1,86 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	2	1,52 m ² /trẻ em
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	3	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	8251	23,5 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	3568	10,1 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	1519	4,34
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	14	2,1
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	14	2,1
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	14	0,7
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	14	0,65
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	1	1,7 m ² /trẻ em
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	1	1,7 m ² /trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²) -Diện tích bếp ăn -Kho	3 5	0,5 m ² /trẻ em
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	321	23 bộ/ nhóm, lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	50	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	3	2bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...) -Máy vi tính -Ti vi	10 14	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)

	(Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	...		

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		13		0,7
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Đông Triều , ngày 10 tháng 9 năm 2018
Thủ trưởng đơn vị

Lê Thị Lành

PHÒNG GD &ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MẦM NON YÊN THỌ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	39													
I	Giáo viên	24													
1	Nhà trẻ	4			4				4						
2	Mẫu giáo	20			15	2	3	0	15	3	2				
II	Cán bộ quản lý	2			2										
1	Hiệu trưởng	1			1					1					
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1				
III	Nhân viên	11			1		2								
1	Nhân viên văn thư	1			1										
2	Nhân viên kế toán														
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác	9					1	8							
..	..														

Đông Triều , ngày 10 tháng 9 năm 2018
Thủ trưởng đơn vị

Lê Thị Lành